TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2017/HNGĐ- ST
Ngày 28- 9- 2017
V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Minh Hòa**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Đức Cường**
2. Ông **Vũ Quý Đông.**

Thư ký phiên toà: **Ông Lê Nam**- Thư ký của Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 28/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/QĐXX- ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn Q- sinh năm 1987
Trú tại: Thôn 7, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.
2. Bị đơn: Chị La Thị Mỹ N- sinh năm 1994
Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là anh Lê Văn Q trình bày: Anh và bị đơn là chị La Thị Mỹ N tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới đầu năm 2013. Sau khi cưới, vợ chồng anh làm ăn sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, một năm sau thì chuyển về xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ ở cùng bố mẹ anh. Ngày 18/11/2014 hai người làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V. Thời gian chung sống, anh và chị N không có mâu thuẫn gì lớn. Thế nhưng tháng 9/2015 trong khi anh đi làm vắng, chị N nói dối gia đình là đi chợ, đã đưa con xuống về quê ở xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế, sau đó không về chung sống cùng anh nữa. Anh cho rằng lý do chị N bỏ đi là vì cuộc sống gia đình còn vất vả. Anh đã nhiều lần điện thoại động viên vợ quay về nhưng chị N không đồng ý. Đến nay vợ chồng ly thân đã hai năm, tình cảm không còn, vì vậy anh đề nghị được ly hôn.

Trong đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ghi ngày 05/9/2017 (có xác nhận của UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế là nơi đang cư trú), bị đơn

là chị La Thị Mỹ N xác nhận thời gian kết hôn và chung sống của vợ chồng đúng như anh Q đã trình bày. Thời gian ở cùng gia đình anh Q tại xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn do va chạm trong cuộc sống hàng ngày. Chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở Thừa Thiên Huế từ cuối năm 2015, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Q xin ly hôn, chị cũng đồng ý vì xét thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nữa.

- Về con chung: Anh Q và chị N xác nhận vợ chồng có 01 con là Lê Thảo M- sinh ngày 15/5/2013, hiện nay đang ở với chị N. Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn chị N sẽ trực tiếp nuôi con, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N.

-Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : Anh Lê Văn Q cư trú tại xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ là nguyên đơn xin ly hôn chị La Thị Mỹ N cư trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tuy nhiên, hai người có văn bản thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ giải quyết ly hôn, do đó Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị La Thị Mỹ N có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Q và chị La Thị Mỹ N tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2014 tại UBND xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Do kinh tế còn khó khăn, vợ chồng đôi khi xảy ra mâu thuẫn do va chạm trong cuộc sống hàng ngày. Cuối năm 2015 chị N đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở Thừa Thiên Huế. Gần hai năm nay hai người sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Q xin ly hôn, chị N đồng ý là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị N và anh Q có một con chung là cháu Lê Thảo M- sinh ngày 15/5/2013, đang ở với chị N. Hai bên thỏa thuận chị N được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Do hai bên xác nhận không có, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Q và chị La Thị Mỹ N.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận sau: Chị La Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thảo M- sinh ngày 15/5/2013. Anh Lê Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N. Anh Q có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, nên không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Văn Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2016/0004241, ngày 18/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Anh Q đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Q có quyền kháng cáo lên để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Chị N vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã V (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị Minh Hòa